

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **07/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày 12-3-2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
và cấp dưỡng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hương Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Vi Thị Ngọc Ánh;

Bà Vi Hồng Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Đ, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Lương Thị Đ: Ông Chu Văn H – Luật sư thuộc Công ty L - Đoàn luật sư thành phố H; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn anh Hoàng Văn M: Bà Chu Bích T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị Đ trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu trước và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 07/10/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà chồng ở thôn H, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến tháng 01/2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về việc nuôi dạy con cái. Đến tháng 9/2019 anh Hoàng Văn M đi xuất khẩu lao động tại A Xê Út, lúc này mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chưa được cải thiện, trong thời gian này vợ chồng cách xa nhau không được gần gũi nên mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, trước khi anh Hoàng Văn M về nước, chị Lương Thị Đ đã bỏ về nhà ngoại sinh sống, để 02 con cho gia đình bên nội chăm sóc nuôi dưỡng. Tháng 9/2022 khi anh Hoàng Văn M về nước, vợ chồng không về chung sống cùng nhau, không còn quan tâm nhau tháng 11/2022 chị đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó rút đơn về đề hàn gắn tình cảm vợ chồng tuy nhiên từ sau khi rút đơn, tình trạng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thay đổi. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn M.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn M có 02 con chung là cháu Hoàng Thanh M1, sinh ngày 14/12/2015 và cháu Hoàng Thảo V, sinh ngày 22/01/2018. Hiện nay các cháu đang ở với bố và bà nội tuy nhiên tiền ăn học hàng tháng chị vẫn là người đóng học cho các cháu. Khi ly hôn, chị đồng ý để cho anh Hoàng Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung. Hiện nay thu nhập hàng tháng của chị là 7.800.000đồng/tháng nên chị không thể cấp dưỡng nuôi con thường xuyên 2.000.000đồng/tháng/con theo như yêu cầu của anh Hoàng Văn M, chị chỉ có thể cấp dưỡng được 1.300.000đồng/tháng/con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn M trình bày:

Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống ban đầu của hai vợ chồng đúng như chị Lương Thị Đ trình bày. Vợ chồng chung sống đến tháng 10/2019 anh đi xuất khẩu lao động tại Ả rập xe út đến tháng 9/2022 anh về nước. Trong thời gian anh đi nước ngoài, khoảng tháng 4/2022 vợ chồng có mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc do anh gửi tiền về nhưng chị Lương Thị Đ lại chi tiêu hết do đầu tư bán hàng đa cấp bị lừa. Khoảng tháng 6 - 7/2022 chị Lương Thị Đ bỏ đi, để lại 02 con cho mẹ đẻ anh chăm sóc. Đến cuối năm 2022 chị Lương Thị Đ gửi đơn ly hôn, sau đó lại rút đơn về, nay chị Lương Thị Đ lại tiếp tục làm đơn ly hôn. Anh vẫn giữ nguyên ý kiến là mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái vì thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Từ khi chị Lương Thị Đ bỏ đi, anh cũng

liên lạc, hỏi thăm nhưng chị Lương Thị Đ đều không cung cấp địa chỉ, hiện tại anh không biết chị Lương Thị Đ đang ở đâu.

Về con chung: Anh và chị Lương Thị Đ có 02 con chung như chị Đ vừa trình bày. Hiện nay các cháu đang ở cùng với anh và mẹ đẻ ở thôn H, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nếu trong trường hợp phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và yêu cầu chị Lương Thị Đ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng/con. Tại phiên tòa, anh đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con 1.300.000đồng/tháng/con mà chị Lương Thị Đ đưa ra và không yêu cầu chị Lương Thị Đ phải chịu lãi suất do chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lương Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị giải quyết yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Đ, chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị Đ và anh Hoàng Văn M. Về con chung, giao 02 cháu Hoàng Thanh M1 và cháu Hoàng Thảo V cho anh Hoàng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đề nghị của anh Hoàng Văn M yêu cầu chị Lương Thị Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 2.000.000đồng/tháng/con là không có cơ sở, đề nghị chấp nhận mức cấp dưỡng 1.300.000đồng/tháng/con của chị Lương Thị Đ. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn anh Hoàng Văn M trình bày ý kiến tranh luận: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị xem xét yêu cầu đoàn tụ của anh Hoàng Văn M, bác yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Đ. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao 02 cháu Hoàng Thanh M1 và cháu Hoàng Thảo V cho anh Hoàng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn M buộc chị Lương Thị Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 2.000.000đồng/tháng/con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lương Thị Đ ly hôn với anh Hoàng Văn M.

Về con chung: Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao 02 cháu Hoàng Thanh M1, sinh ngày 14/12/2015 và cháu Hoàng Thảo V, sinh ngày 22/01/2018 cho anh Hoàng Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Căn cứ các điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chị Lương Thị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.300.000đồng/tháng/con và không phải chịu lãi suất do chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Văn M không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con cho nguyên đơn chị Lương Thị Đ. Hoàn trả chị Lương Thị Đ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

- *Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn chị Lương Thị Đ cung cấp gồm có:* Đơn khởi kiện; giấy chứng nhận kết hôn; căn cước công dân; giấy khai sinh của các con chung; sổ hộ khẩu gia đình; đơn xin xác nhận ngày 03/11/2022; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện C; đơn xin xác nhận lương ngày 06/02/2023 của chị Lương Thị Đ; sao kê lịch sử ngân hàng.

- *Tài liệu do bị đơn anh Hoàng Văn M cung cấp gồm:* Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý ngày 20/11/2023; bản tự khai; căn cước công dân của anh Hoàng Văn M.

- *Tài liệu do Tòa án thu thập được:* Biên bản lấy lời khai của cháu Hoàng Thanh M1 và bà Lương Thị V1.

Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật tuy nhiên các bên không thống nhất, thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Lương Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm đ khoản 2

Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Lương Thị Đ khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Bị đơn anh Hoàng Văn M có hộ khẩu thường trú và hiện vẫn đang cư trú tại thôn H, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn M có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Do đó Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và xác định quan hệ tranh chấp cần giải quyết “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng” là phù hợp với quy định tại khoản 1, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Đ và anh Hoàng Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 07/10/2015 nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Mục đích của hôn nhân là vợ chồng yêu thương, tin tưởng, tôn trọng nhau để cùng xây dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái nhưng thực tế đã chứng minh anh Hoàng Văn M và chị Lương Thị Đ mâu thuẫn từ thời điểm anh Hoàng Văn M bắt đầu đi xuất khẩu lao động vào tháng 9/2019. Tháng 9/2022 anh Hoàng Văn M về nước nhưng chị Lương Thị Đ đã bỏ nhà đi trước đó, sau khi anh Hoàng Văn M về nước vợ chồng không chung sống, không liên lạc với nhau, không có biện pháp quyết tâm để tiếp tục xây dựng cuộc sống. Tại phiên tòa chị Lương Thị Đ khẳng định không còn tình cảm với anh Hoàng Văn M nếu tiếp tục chung sống sẽ tạo áp lực cho nhau do vậy yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Đ đưa ra là có căn cứ, cần được chấp nhận. Anh Hoàng Văn M yêu cầu đoàn tụ nhưng không chứng minh được biện pháp hiệu quả tiếp tục duy trì cuộc sống chung, đạt được mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nên không có căn cứ, không được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lương Thị Đ và anh Hoàng Văn M có 02 con chung là cháu Hoàng Thanh M1, sinh ngày 14/12/2015 và Hoàng Thảo V, sinh ngày 22/01/2018. Hiện cả 02 cháu đang sinh sống cùng với anh Hoàng Văn M tại thôn H, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, quá trình giải quyết vụ án, các bên đều thống nhất giao 02 con chung cho anh Hoàng Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét thấy việc thoả thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Thanh M1, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn M, chị Lương Thị Đ thoả thuận với nhau về mức cấp dưỡng là 1.300.000đồng/tháng/con, chị Lương Thị Đ không phải chịu lãi suất do chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy việc thoả thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung nợ chung: Chị Lương Thị Đ, anh Hoàng Văn M tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con tuy nhiên do chị Lương Thị Đ là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

[8] Quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp về nội dung của vụ án và án phí là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 1, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm đ khoản 2 Điều 227; các Điều 228, 266, 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Đ. Xử cho chị Lương Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn M.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Hoàng Thanh M1, sinh ngày 14/12/2015 và Hoàng Thảo V, sinh ngày 22/01/2018 cho anh Hoàng Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chị Lương Thị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng)/tháng/con. Tổng cộng hai con là 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị Đ không phải chịu lãi suất do chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con vì anh Hoàng Văn M không yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lương Thị Đ được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con. Hoàn trả chị Lương Thị Đ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003399 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lương Thị Đ, bị đơn anh Hoàng Văn M có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHA DS huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Vân An, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trương Thị Hương Giang**